

Bản án số: 27/2019/HS-ST  
Ngày 27/02/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trọng Q**, sinh ngày 07/01/1996 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: tổ 16, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Trọng T và bà Hà Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/8/2018 bị cáo ra đầu thú tại Công an thành phố Thái Bình; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Lê Hải H**, sinh ngày 27/8/1993 tại Thái Bình.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 19, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 69, ngõ 227, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê H.A và bà Đỗ Thị Hồng H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay.

3. Họ và tên: **Phạm Duy Đ**, sinh ngày 21/02/1996 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: tổ 04, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Duy C và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; ngày 02/8/2018 ra đầu thú tại Công an thành phố Thái Bình; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2018 đến nay.

4. Họ và tên: **Lưu Tuấn D**, sinh ngày 08/12/1996 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà 38, tổ 38, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lưu Xuân V và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thùy D (Nguyễn Thị D); con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 03/2015 đến tháng 11/2016 tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân Việt Nam, sau xuất ngũ. Bản án số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2018 đến nay.

\* **Bị hại:** Anh Hà Quang T, sinh năm 1991.

Trú tại: tổ 27, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

\* **Người làm chứng:** Chị Trần Hoàng L, sinh năm 1988.

Trú tại: Lô 42, khu tái định cư, tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo có mặt, anh T và chị L vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2018, Phạm Trọng Q, Phạm Duy Đ, Lưu Tuấn D, Lê Hải H và Nguyễn Huy H cùng nhau uống rượu tại quán. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm rủ nhau về phòng trọ của Lưu Tuấn D. Lúc này, Phạm Trọng Q gọi điện thoại cho anh Hà Quang T để hỏi vay tiền nhưng anh T không cho vay nên đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau và hẹn gặp đánh nhau. Q rủ H, Đ, D cùng đi tìm T để giải quyết mâu thuẫn, Nguyễn Huy H có mặt và đi cùng. Khi đi D cầm theo dao, dao, H chở D bằng xe máy Wave, biển kiểm soát 17B7 – 360.66 (dắt theo 01 dao và 01 dao vào sườn xe máy); Đ chở Q và Nguyễn Huy H bằng xe máy Dream (xe không đeo biển kiểm soát), Q mang theo một con dao dài khoảng 30 cm. Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 03/5/2018 biết anh T đang ở trong nhà chị Trần Hoàng L nên cả nhóm điều khiển xe máy đến gần nhà chị L thì dừng lại. Q cầm 01 dao trên tay đi đến gọi thì chị L và anh T ra mở cửa, Q và anh T tiếp tục cãi chửi nhau. Khi anh T ngồi xuống bậc thềm nhà thì Q đã dùng sòng dao gỗ vào đầu anh T. Bị đau anh T liền cầm đoạn ống bằng kim loại dùng để phơi quần áo vụt vào đầu Q. Thấy Q và anh T đánh nhau, Lê Hải H cầm dao, D cầm dao xông vào chém anh T. Khi D cầm dao xông về phía anh T thì bị Đ giằng lấy dao. Đ, Q và Lê Hải H dùng dao và dao chém nhiều nhát vào người anh T. Anh T bỏ chạy vào phía trong bếp nhà chị L thì Q đuổi theo ôm ghì cổ

anh T xuống nền nhà. Đ và H tiếp tục dùng dao và dao chém anh T. Chị L chạy vào can ngăn nên cả nhóm không đánh anh T nữa. Khi cả nhóm xông vào chém anh T thì Nguyễn Huy H đứng ngoài cửa không tham gia.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPTB ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt:

- **Đối với bị cáo Phạm Trọng Q:** Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ Phạm Trọng Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- **Đối với các bị cáo Phạm Duy Đ, Lê Hải H:**

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo từ Phạm Duy Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo từ Lê Hải H từ 15 đến 18 tháng tù.

- **Đối với bị cáo Lưu Tuấn D:** Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ Lưu Tuấn D từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp bản án số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình bị cáo Lưu Tuấn D phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2018, được trừ đi thời gian đã tạm giữ theo bản án số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình (Từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018).

\* Về xử lý vật chứng: Các vật chứng không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 áo phông của anh Hà Quang T; 01 đoạn tuýp sắt dài 90cm; 01 con dao dài 50 cm; 01 con dao lưỡi dài 40 cm.

\* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/10/2018 bị cáo Phạm Trọng Q đã thay mặt các bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Hà Quang T số tiền 50.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

\* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo, người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại anh Hà Quang T.
- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường.
- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/18/TgT ngày 07/5/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: *“Nhiều thương tích vùng đầu, vùng lưng và vùng bụng bên phải, vùng thắt lưng trái do vật sắc tác động đã được xử trí: cắt lọc, khâu cầm máu, phục hồi vết thương vùng đầu, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống viêm, chăm sóc vết thương hàng ngày. Hiện tại: còn đau rát các vết thương, đau tăng khi vận động. Vết thương vùng đỉnh phải còn sưng nề đau rát. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%”*.
- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Trần Hoàng L.

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03/5/2018 tại nhà chị Trần Hoàng L, Phạm Trọng Q, Lê Hải H, Phạm Duy Đ, Lưu Tuấn D đã cùng nhau sử dụng dao và dao chém nhiều nhát vào đầu và người gây thương tích cho anh Hà Quang T, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Điều 134 Bộ luật hình sự “*Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

.....  
*i) Có tính chất côn đồ;*  
.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....  
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....  
[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo dùng dao, đao gây thương tích cho anh Hà Quang T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Q là người khởi sự, rủ rê các bị cáo, chuẩn bị dao để gây thương tích cho anh T, vì vậy bị cáo Q giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D mang theo dao, đao, cầm dao xông về phía anh T định chém anh T nhưng bị Đ giằng lấy dao, D, Đ, H tiếp nhận ý chí của bị cáo Q, tham gia chém gây thương tích cho anh T nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau, xếp thứ hai.

Trước khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T bị cáo Lưu Tuấn D đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đưa ra xét xử tại bản án số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q, bị cáo Đ ra đầu thú. Bị cáo D có thời gian tham gia nghĩa vụ Công an và bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Đ, H, D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giữ vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quản lý của anh Hà Quang T 01 áo phông; 01 đoạn tuýp sắt dài 90cm; quản lý của anh Nguyễn Minh H 01 con dao dài 50 cm; quản lý của Phạm Duy Đ 01 con dao lưỡi dài 40 cm. Xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Hà Quang T số tiền là 50.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

- Trong vụ án này có Nguyễn Huy H là người đi cùng các bị cáo đến nhà chị Trần Hoàng L. Kết quả điều tra chưa có căn cứ chứng minh được Nguyễn Huy H đồng phạm trong vụ án, hiện tại Nguyễn Huy H không có mặt tại địa phương. Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô các bị cáo dùng chở nhau đến nhà chị L để chém anh T, các bị cáo đã bị mất trộm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tội danh** - Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Trọng Q, Lê Hải H, Phạm Duy Đ, Lưu Tuấn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

#### **2. Hình phạt:**

- **Đối với bị cáo Phạm Trọng Q:** Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Đối với các bị cáo Phạm Duy Đ, Lê Hải H:** Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Hải H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

- **Đối với bị cáo Lưu Tuấn D:** Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp bản án số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình, bị cáo Lưu Tuấn D phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời

hạn tù tính từ ngày 25/7/2018, được trừ đi thời gian đã tạm giữ theo bản án số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình (Từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018).

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông; 01 đoạn tuýp sắt dài 90cm; 01 con dao làm bằng kim loại sáng màu dài 50 cm; 01 con dao làm bằng kim loại sáng màu lưỡi dài 40 cm. (*Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08/01/2019*).

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Anh Hà Quang T đã nhận của các bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Nay anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2019). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Thị Tuyết**

